

Số: **183**/KH-UBND

Quảng Trị, ngày **13** tháng **9** năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện các mô hình về Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” tại địa bàn tỉnh Quảng Trị

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 06 tháng 01 năm 2022 về việc phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” và Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” tại các bộ, ngành, địa phương năm 2023 và những năm tiếp theo.

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện các mô hình về “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (gọi tắt là Đề án 06) trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG TRIỂN KHAI

1. Mục đích, yêu cầu

- Tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp, biện pháp, xây dựng các mô hình để triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06 tại tỉnh Quảng Trị.

- Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng, Tổ công tác Đề án 06 cơ sở là “hạt nhân” trong hướng dẫn thực hiện dịch vụ công trực tuyến, chuyển đổi số. Nâng cao vai trò, tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án 06; góp phần xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số phù hợp, thống nhất với Chương trình chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Khảo sát, đánh giá để tận dụng hiệu quả hạ tầng sẵn có, gắn với địa bàn cơ sở của người dân được hưởng những tiện ích từ Đề án 06. Quá trình triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả, an ninh, an toàn và bảo mật thông tin công dân; tuân thủ chặt chẽ quy trình, quy định của pháp luật.

- Quá trình tổ chức thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, phân công rõ trách nhiệm và sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan; bảo đảm hoạt động thống nhất, triển khai thực hiện có hiệu quả các mô hình về Đề án 06 phù hợp với tình hình thực tế, đặc điểm, điều kiện, nguồn lực của địa phương.

2. Phạm vi, đối tượng triển khai

- Kế hoạch được triển khai với 26 mô hình cụ thể.
- Đối tượng, phạm vi triển khai: tại tỉnh Quảng Trị.

II. NỘI DUNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ, PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Nhóm tiện ích phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến

1.1. Mô hình triển khai 53 dịch vụ công thiết yếu (Mô hình 1/44)

- a) Mục tiêu: triển khai đồng bộ theo lộ trình Đề án 06.
- b) Phân công nhiệm vụ: Sở Thông tin - Truyền thông chủ trì, phối hợp Văn phòng UBND tỉnh (*Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh*) và các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện.
 - Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp Văn phòng UBND tỉnh rà soát, khảo sát đánh giá tỷ lệ người dân am hiểu sử dụng điện thoại thông minh; trình độ dân trí tại các điểm trên địa bàn để tham mưu đề xuất lựa chọn điểm tổ chức triển khai dịch vụ công (*nên ưu tiên lựa chọn khu chung cư, nhà văn hóa, khu vực đông dân cư...*).
 - Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ trì rà soát, tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trên cơ sở liên thông và tái sử dụng dữ liệu để xây dựng, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến
 - Văn phòng UBND tỉnh triển khai dịch vụ công trên Cổng dịch vụ công của tỉnh trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị, địa phương.
 - Sở Thông tin và Truyền thông và Văn phòng UBND tỉnh (*Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh*) chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức tuyên truyền đến người dân về giá trị, tiện ích khi tham gia thủ tục hành chính trên dịch vụ công trực tuyến.
 - Các cơ quan, đơn vị, địa phương huy động, bố trí nguồn nhân lực có trình độ công nghệ thông tin (*người trẻ tuổi, đoàn viên thanh niên, học sinh, sinh viên, giáo viên, ...*) để nghiên cứu quy trình các bước thực hiện trên dịch vụ công và hướng dẫn người dân khi tham gia thủ tục hành chính trên dịch vụ công trực tuyến.
 - Văn Phòng UBND tỉnh tổng hợp đánh giá kết quả triển khai và đề xuất nhân rộng.

c) Lực lượng triển khai:

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Văn phòng UBND tỉnh (*Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh*);
- Các sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- UBND xã, phường, thị trấn;
- Tổ Công nghệ số cộng đồng, Tổ công tác Đề án 06 cơ sở.

d) Thời gian thực hiện: Thường xuyên, trong năm 2023 và những năm tiếp theo.

e) Nền tảng triển khai:

- Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh;
- Ứng dụng VNeID.

1.2. Mô hình xây dựng tối thiểu 20 dịch vụ công không sử dụng hồ sơ giấy (Mô hình 3/44)

a) Mục tiêu: rà soát triển khai các dịch vụ công đảm bảo điều kiện dữ liệu được làm sạch và được xác minh tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để thay thế bằng các hình thức hồ sơ giấy.

b) Phân công nhiệm vụ: Văn phòng UBND tỉnh (*Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh*) chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội tổ chức thực hiện.

- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội rà soát, tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trên cơ sở liên thông và tái sử dụng dữ liệu để xây dựng, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến; tổng hợp kết quả, đăng ký đề xuất các dịch vụ công không sử dụng hồ sơ giấy.

- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh (*Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh*) tổ chức tái cấu trúc quy trình và sử dụng dữ liệu điện tử đã có.

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan xây dựng App công dân số tỉnh phục vụ triển khai mô hình.

c) Lực lượng triển khai:

- Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội;
- Văn phòng UBND tỉnh (*Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh*);
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Bộ phận Một cửa của UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Bộ phận Một cửa của UBND các xã, phường, thị trấn;
- Tổ Công nghệ số cộng đồng, Tổ công tác Đề án 06 cơ sở.

d) Thời gian thực hiện: Thường xuyên, trong năm 2023 và những năm tiếp theo.

e) Công cụ triển khai:

- Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.
- Ứng dụng VNeID.
- App công dân số tỉnh.

1.3. Mô hình lưu trữ, chứng thực các giấy tờ tài liệu điện tử phục vụ người dân, doanh nghiệp tham gia môi trường số (Mô hình 4/44)

a) Mục tiêu: tạo kho dữ liệu, tài liệu cá nhân; tích hợp với VNeID, kết quả chứng thực điện tử của người dân có giá trị pháp lý để tái sử dụng thực hiện các giao dịch, thủ tục hành chính.

Tiện lợi cho người dân trong việc nộp thủ tục hành chính, tái sử dụng được giấy tờ. Tiết kiệm chi phí đi lại, thời gian của công dân/doanh nghiệp thay vì phải đi chứng thực bản giấy và nộp giấy tờ chứng thực giấy, giờ có thể chứng thực điện tử để lưu trữ tái sử dụng nhiều lần và nộp hồ sơ trực tuyến (ví dụ: *giấy khám sức khỏe điện tử, bằng cấp chứng thực bản điện tử,...*).

b) Phân công nhiệm vụ: các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh (*Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh*), Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội tổ chức thực hiện.

- Văn phòng UBND tỉnh xây dựng kho dữ liệu, tài liệu cá nhân tích hợp với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Văn phòng UBND tỉnh đề nghị Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội phối hợp doanh nghiệp triển khai giải pháp.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện số hóa, chứng thực tài liệu điện tử cho công dân, tổ chức để lưu trữ điện tử trên ứng dụng của Bộ Công an, các ứng dụng số khác, tích hợp với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và Cổng dịch vụ công quốc gia.

c) Lực lượng triển khai:

- Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội;

- Văn phòng UBND tỉnh (*Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh*);

- Sở Thông tin và Truyền thông;

- Các sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh;

- Bộ phận Một cửa của UBND các huyện, thị xã, thành phố;

- Bộ phận Một cửa của UBND các xã, phường, thị trấn;

- Tổ Công nghệ số cộng đồng, Tổ công tác Đề án 06 cơ sở.

d) Thời gian thực hiện: Thường xuyên, trong năm 2023 và những năm tiếp theo.

e) Nền tảng triển khai:

- Ứng dụng VNeID, Căn cước công dân;

- Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh;

- Cổng dịch vụ công quốc gia;

- Phần mềm Hệ thống chứng thực điện tử.

1.4. Mô hình triển khai cung cấp dịch vụ công qua VNeID (Mô hình 5/44)

a) Mục tiêu: ứng dụng định danh và xác thực điện tử VNeID bảo đảm thuận tiện, dễ sử dụng, tiết kiệm chi phí, nguồn nhân lực.

b) Phân công nhiệm vụ: các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh (*Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh*), Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội tổ chức thực hiện.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ trì, phối hợp Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, chức tuyên truyền cho người dân cài đặt, sử dụng ứng dụng VNeID, tuyên truyền về việc trên ứng dụng VNeID

đã có các dịch vụ công để người dân truy cập, thực hiện các dịch vụ công trực tuyến trên VNeID; đánh giá hiệu quả, phản ánh những vướng mắc khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên VNeID.

- Văn phòng UBND tỉnh (*Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh*) tổng hợp những vướng mắc khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên VNeID kiến nghị gửi Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

c) Thời gian thực hiện: theo hướng dẫn thực hiện của Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

d) Lực lượng triển khai

- Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội;
- Văn phòng UBND tỉnh (*Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh*);
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Bộ phận Một cửa của UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Bộ phận Một cửa của UBND các xã, phường, thị trấn;
- Tổ Công nghệ số cộng đồng, Tổ công tác Đề án 06 cơ sở.

e) Nền tảng triển khai:

- Ứng dụng VNeID;
- Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

2. Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế xã hội

2.1. Mô hình khám chữa bệnh sử dụng thẻ căn cước công dân và VNeID (Mô hình 6/44)

a) Mục tiêu: 100% cơ sở khám chữa bệnh thực hiện tiếp nhận căn cước công dân gắn chip hoặc VNeID khi người dân thực hiện khám, chữa bệnh.

b) Phân công nhiệm vụ: Sở Y tế chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan, Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội tổ chức thực hiện.

- Sở Y tế chủ trì hướng dẫn, rà soát, lập danh sách thống kê số lượng thiết bị cần đầu tư thiết bị đọc QR, đọc chip trên căn cước công dân tại các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn.

- Sở Y tế chủ trì, đề xuất đầu tư mua thiết bị.

- Sở Y tế chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, các doanh nghiệp tích hợp với hệ thống khám chữa bệnh để sử dụng các thiết bị đầu đọc.

- Sở Y tế, Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

c) Lực lượng triển khai:

- Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội;
- Sở Y tế;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Các cơ sở khám chữa bệnh, các doanh nghiệp.

d) Thời gian thực hiện: Thường xuyên, trong năm 2023 và những năm tiếp theo.

e) Nền tảng triển khai:

- Ứng dụng VNeID, căn cước công dân: thay thế các loại giấy tờ.
- Phần mềm khám chữa bệnh của các cơ sở khám chữa bệnh vận hành.

2.2. Mô hình: triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại cơ sở lưu trú du lịch (Mô hình 9/44) như: Khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê, bãi cắm trại du lịch, các cơ sở lưu trú du lịch khác); các cơ sở lưu trú khác (Nhà trọ, Nhà khách; Nhà công vụ...)

a) Mục tiêu: các cơ sở lưu trú sử dụng phần mềm thông báo lưu trú ASM được kết nối với Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, bảo đảm tính bảo mật dữ liệu cá nhân, thông tin khách lưu trú được đồng bộ và cập nhật liên tục trên hệ thống, góp phần phòng ngừa, phát hiện dấu hiệu tội phạm, phục vụ công tác bảo đảm an toàn thông tin trên địa bàn; phục vụ công tác quản lý của ngành du lịch tỉnh.

b) Phân công nhiệm vụ: Công an tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các sở, ngành liên quan, UBND huyện, thị xã, thành phố, Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội tổ chức thực hiện.

- Công an tỉnh tổ chức tuyên truyền và hướng dẫn các cơ sở lưu trú thực hiện sử dụng phần mềm ASM để đăng ký, quản lý cư trú thống nhất trên địa bàn tỉnh.

- Công an tỉnh phối hợp Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội khởi tạo tài khoản cho cơ sở lưu trú và hướng dẫn thực hiện.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch khai thác dữ liệu lưu trú phục vụ công tác quản lý.

c) Lực lượng triển khai:

- Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội;
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Công an tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Các cơ sở lưu trú trên địa bàn.

d) Thời gian thực hiện: Thường xuyên, trong năm 2023 và những năm tiếp theo.

e) Nền tảng triển khai:

- Ứng dụng VneID;
- Phần mềm thông báo lưu trú ASM.

2.3. Mô hình triển khai thiết bị giám sát thi cử, sát hạch lái xe (Mô hình 17/44)

a) Mục tiêu: triển khai thiết bị xác minh di động và đầu đọc căn cước công dân gắn chip đảm bảo chính xác danh tính học viên, tránh gian lận tại các Trung tâm đào tạo, sát hạch lái xe.

b) Phân công nhiệm vụ: Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan, Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội tổ chức thực hiện.

- Sở Giao thông vận tải chủ trì rà soát các Trung tâm sát hạch, đào tạo trên địa bàn, lập danh sách thống kê số lượng thiết bị đầu đầu thẻ căn cước công dân, xác minh di động cần đầu tư; tổng hợp đề xuất đầu tư mua thiết bị.

- Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp đề nghị Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội hướng dẫn tích hợp, sử dụng đầu đọc, thiết bị xác minh di động kiểm soát, định danh chính xác người dự thi, tránh gian lận;

- Sở Giao thông vận tải đề nghị Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội phối hợp doanh nghiệp, Bộ Giao thông vận tải triển khai giải pháp toàn trình từ đăng ký học, theo dõi quá trình học đến lúc thi cấp bằng bảo đảm định danh chính xác công dân.

c) Lực lượng triển khai:

- Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội;
- Sở Giao thông vận tải;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Công an tỉnh;
- Các Trung tâm đào tạo, sát hạch lái xe.

d) Thời gian thực hiện: Thường xuyên, trong năm 2023 và những năm tiếp theo.

e) Nền tảng triển khai:

- Ứng dụng VNeID, căn cước công dân: thay thế các loại giấy tờ.
- Phần mềm quản lý trung tâm thi bằng lái xe của các Trung tâm đào tạo, sát hạch lái xe vận hành.

2.4. Mô hình triển khai sử dụng căn cước công dân gắn chip quét thanh toán vé xe không dùng tiền mặt (Mô hình 19/44)

a) Mục tiêu: triển khai tích hợp vé xe và đầu đọc căn cước công dân gắn chip.

b) Phân công nhiệm vụ: Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với sở, ngành liên quan, Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội tổ chức thực hiện.

- Sở Giao thông vận tải đề nghị Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội hỗ trợ triển khai giải pháp và cung cấp đầu đọc căn cước công dân gắn chip.

- Sở Giao thông vận tải chủ trì lựa chọn địa điểm triển khai (thí điểm); tích hợp đầu đọc với phần mềm bán vé, đầu tư mua sắm đầu đọc căn cước công dân.

- Sở Giao thông vận tải chủ trì đánh giá và nhân rộng.

c) Lực lượng triển khai:

- Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội;
- Sở Giao thông vận tải và các sở, ngành liên quan;
- Các bến xe.

d) Thời gian thực hiện: Thường xuyên, trong năm 2023 và những năm tiếp theo.

e) Nền tảng triển khai:

- Căn cước công dân: thay thế các loại giấy tờ.
- Phần mềm quản lý vé xe.

2.5. Mô hình triển khai cho vay tín chấp công dân thuộc diện hộ nghèo, người có công (Mô hình 20/44)

a) Mục tiêu: xác định đúng đối tượng diện được vay tín chấp công dân.

b) Phân công nhiệm vụ: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Quảng Trị chỉ đạo Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Trị và các ngân hàng thương mại trên địa bàn phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND huyện, thị xã, thành phố, Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội tổ chức thực hiện.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cung cấp danh sách người nghèo, cận nghèo đề nghị Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội đối khớp dữ liệu, hỗ trợ giải pháp “làm sạch” thông tin thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, người có công; phối hợp Công an tỉnh làm sạch dữ liệu sai lệch.

c) Lực lượng triển khai:

- Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội;
- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Công an tỉnh;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Quảng Trị;
- Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Trị và các ngân hàng thương mại;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

d) Thời gian thực hiện: Thường xuyên, trong năm 2023 và những năm tiếp theo.

e) Nền tảng triển khai:

- Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư;
- Ứng dụng VNeID.

2.6. Mô hình phát triển du lịch, gắn với phát triển đặc sản vùng miền, hỗ trợ người dân ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh xác thực điện tử trong phát triển kinh tế hộ gia đình, kinh tế số (Mô hình 22/44)

a) Mục tiêu: giới thiệu, cung cấp sản phẩm thương mại điện tử.

b) Phân công nhiệm vụ: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Thông tin và Truyền thông, Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội tổ chức thực hiện.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội xây dựng giải pháp trên VNeID và các ứng dụng số của các đơn vị, doanh nghiệp có liên quan.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cung cấp danh mục các điểm đến du lịch, danh lam thắng cảnh, các sản phẩm, dịch vụ du lịch; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cung cấp danh mục các sản phẩm đặc sản, sản phẩm OCOP của tỉnh đề nghị Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội đưa lên trang tin tích hợp với VNeID để xúc tiến, quảng bá rộng rãi đến người dân.

- Sở Công Thương phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông hỗ trợ các hộ kinh doanh cá thể ký hợp đồng điện tử trên VNeID.

c) Lực lượng triển khai:

- Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Sở Công Thương;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- UBND huyện, thị xã, thành phố.

d) Thời gian thực hiện: Thường xuyên, trong năm 2023 và những năm tiếp theo.

e) Nền tảng triển khai: Ứng dụng VneID và ứng dụng số khác.

3. Nhóm tiện ích phục vụ công dân số

3.1. Mô hình đảm bảo điều kiện công dân số (Mô hình 24/44)

a) Mục tiêu: triển khai tạo lập, cấp phát và liên thông dữ liệu dân cư các tài sản tối thiểu cần sở hữu của công dân số bao gồm: tài khoản định danh điện tử (VNeID), tài khoản thanh toán điện tử, địa chỉ số, chữ ký số cho công dân đảm bảo điều kiện trên địa bàn.

b) Phân công nhiệm vụ: Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp, các sở, ngành liên quan, Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội tổ chức thực hiện.

- Công an tỉnh chủ trì trong việc khởi tạo và cấp tài khoản định danh điện tử cho công dân đủ điều kiện.

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp Văn phòng UBND tỉnh, doanh nghiệp xây dựng App công dân số tỉnh, khởi tạo địa chỉ số và chữ ký số cho công dân theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông; phối hợp Văn phòng UBND tỉnh, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Quảng Trị khởi tạo tài khoản thanh toán điện tử cho công dân.

c) Lực lượng triển khai:

- Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Quảng Trị;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Các Nhà cung cấp dịch vụ chữ ký số công cộng;
- Tổ Công nghệ số cộng đồng, Tổ công tác Đề án 06 cơ sở.

d) Thời gian thực hiện: Thường xuyên, trong năm 2023 và những năm tiếp theo.

e) Nền tảng triển khai:

- Ứng dụng VNeID: tạo lập tài khoản định danh điện tử.
- App công dân số tỉnh: số hóa địa chỉ số, tạo lập tài khoản thanh toán điện tử và chữ ký số.

3.2. Mô hình chuẩn hóa xác thực tập trung (SSO) (Mô hình 25/44)

a) Mục tiêu: sử dụng hệ thống xác thực tập trung (SSO) của Bộ Công an triển khai thông qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh điện tử cho toàn hệ thống nền tảng số phục vụ hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

b) Phân công nhiệm vụ: Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan, Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội tổ chức thực hiện.

- Sở Thông tin và Truyền thông có văn bản gửi Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội đề nghị tích hợp tài khoản định danh điện tử và cử đầu mối hỗ trợ, cung cấp tài liệu và hỗ trợ tích hợp hệ thống.

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan xây dựng App công dân số tỉnh.

- Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, các đơn vị liên quan kiểm tra, đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

- Sở Thông tin và Truyền thông triển khai chính thức.

c) Lực lượng triển khai:

- Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội;

- Sở Thông tin và Truyền thông.

d) Thời gian thực hiện: Thường xuyên, trong năm 2023 và những năm tiếp theo.

e) Nền tảng triển khai:

- Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

- App công dân số tỉnh.

3.3. Mô hình nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) (Mô hình 26/44)

a) Mục tiêu: Tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung giữa các cơ quan nhà nước trong tỉnh, tích hợp các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung trong tỉnh và kết nối tới các nền tảng tích hợp quốc gia.

b) Phân công nhiệm vụ: Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp Văn phòng UBND tỉnh, các đơn vị liên quan, Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội tổ chức thực hiện.

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp Văn phòng UBND tỉnh, các đơn vị nghiên cứu đề xuất đầu tư, thuê, nâng cấp triển khai đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

- Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

c) Lực lượng triển khai:

- Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- Sở Thông tin và Truyền thông;

- Văn phòng UBND tỉnh, các đơn vị liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Thường xuyên, trong năm 2023 và những năm tiếp theo.

e) Nền tảng triển khai: nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh LGSP.

3.4. Mô hình truyền thông nội bộ cho toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức cơ quan nhà nước (Mô hình 27/44)

a) Mục tiêu: tăng cường công tác truyền thông nội bộ đảm bảo cho toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức thuộc tỉnh nắm rõ mục tiêu, nội dung, triển khai thành công Đề án 06.

b) Phân công nhiệm vụ: Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan, Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội tổ chức thực hiện.

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì triển khai công tác truyền thông nội bộ và giám sát kết quả truyền thông qua App công dân số tỉnh.

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì xây dựng App công dân số tỉnh.

- Sở Thông tin và Truyền thông đề nghị Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cung cấp các nội dung liên quan để truyền thông.

c) Lực lượng triển khai:

- Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị liên quan,

d) Thời gian thực hiện: Thường xuyên, trong năm 2023 và những năm tiếp theo.

e) Nền tảng triển khai:

- App công dân số tỉnh.

- Nền tảng quản trị tổng thể cấp tỉnh.

3.5. Mô hình truyền thông chính sách qua hệ thống LED, Pano, Áp phích, Truyền thanh cơ sở, Truyền hình địa phương, hệ thống phát thanh thông minh, nền tảng số (Mô hình 28/44)

a) Mục tiêu: tăng cường công tác truyền thông đến với mọi người dân nắm, hiểu cùng đồng hành thực hiện thành công Đề án 06.

b) Phân công nhiệm vụ: Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan thông tấn, thông tin văn hoá, báo chí tổ chức thực hiện.

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng tài liệu tuyên truyền.

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì tổ chức truyền thông tuyên truyền thông qua các loại phương tiện truyền thông khác nhau. Tổ chức đánh giá hiệu quả truyền thông; đánh giá tác động để có phương án tham mưu điều chỉnh kịp thời.

c) Lực lượng triển khai: Sở Thông tin và Truyền thông, các quan, đơn vị địa phương.

d) Thời gian thực hiện: Thường xuyên, trong năm 2023 và những năm tiếp theo.

e) Nền tảng triển khai: các phương tiện truyền thông.

3.6. Mô hình triển khai nền tảng đào tạo, giáo dục trực tuyến đại chúng mở (MOOC) để nâng cao nhận thức, hỗ trợ triển khai Đề án 06 cho các cán bộ, công chức, viên chức, giảm chi phí đào tạo truyền thống (Mô hình 29/44)

a) Mục tiêu: cung cấp nền tảng đào tạo trực tuyến để nâng cao nhận thức, hỗ trợ triển khai Đề án 06 cho các cán bộ, công chức, viên chức, giảm chi phí đào tạo truyền thống.

b) Phân công nhiệm vụ: Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh tổ chức thực hiện.

- Các sở, ngành, UBND cấp huyện đăng ký lập danh sách các học viên đào tạo trực tuyến về Đề án 06 gửi về Công an tỉnh.

- Công an tỉnh tổng hợp danh sách các học viên đăng ký đào tạo trực tuyến về Đề án 06 gửi Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cung cấp công cụ đào tạo trực tuyến cho học viên đăng ký.

- Sở Nội vụ phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh tổ chức học tập, đào tạo trực tuyến trên website daotao.ai cho các học viên; phối hợp Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội kiểm tra đánh giá và cấp chứng chỉ đào tạo.

c) Lực lượng triển khai:

- Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- Sở Nội vụ;

- Sở Thông tin và Truyền thông;

- Công an tỉnh;

- Các sở, ban, ngành đoàn thể cấp tỉnh;

- UBND các huyện, thị xã, thành phố;

- Tổ công tác Đề án 06 các cấp.

d) Thời gian thực hiện: Thường xuyên, trong năm 2023 và những năm tiếp theo.

e) Nền tảng triển khai: nền tảng đào tạo trực tuyến (MOOC).

3.7. Mô hình triển khai tổ giác tội phạm qua ứng dụng VNeID (Mô hình 30/44)

a) Mục tiêu: sử dụng VNeID trong công tác tổ giác tội phạm bảo đảm an ninh trật tự.

b) Phân công nhiệm vụ: Công an tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông triển khai thực hiện.

c) Lực lượng triển khai:

- Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội;

- Sở Thông tin và Truyền thông;

- Công an tỉnh;

- Tổ công nghệ số cộng đồng, Tổ công tác Đề án 06 các cấp.

d) Thời gian thực hiện: Thường xuyên, trong năm 2023 và những năm tiếp theo.

e) Nền tảng triển khai: Ứng dụng VNeID.

3.8. Mô hình triển khai tuyên truyền chính sách, hỗ trợ pháp lý qua ứng dụng VNeID, Call Centrer (Mô hình 31/44)

a) Mục tiêu: sử dụng VNeID tuyên truyền và hỗ trợ pháp lý qua tổng đài.

b) Phân công nhiệm vụ: Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan, Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội tổ chức thực hiện.

c) Lực lượng triển khai:

- Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội;

- Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị liên quan;
 - Tổ công nghệ số cộng đồng, Tổ công tác Đề án 06 các cấp.
- d) Thời gian thực hiện: Thường xuyên, trong năm 2023 và những năm tiếp theo.
- e) Nền tảng triển khai: Ứng dụng VneID và CallCenter.

3.9. Mô hình triển khai hệ thống quản lý trường học (Mô hình 32/44)

a) Mục tiêu: xác thực thông tin giáo viên và học sinh; cho phép giáo viên đăng nhập tài khoản VNeID (SSO); quản lý điểm, lịch học, dữ liệu ngành, hỗ trợ miễn phí hệ thống thu tiền học phí, thanh toán không dùng tiền mặt...

b) Phân công nhiệm vụ: Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp các sở, ngành, doanh nghiệp có liên quan, Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội tổ chức thực hiện.

- Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội phối hợp với doanh nghiệp viễn thông xây dựng và triển khai giải pháp.

- Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, đơn vị hỗ trợ để triển khai tổ chức thực hiện.

c) Lực lượng triển khai:

- Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội;
- Sở Giáo dục và Đào tạo
- Các Doanh nghiệp viễn thông;
- Các trường học, cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

d) Thời gian thực hiện: Thường xuyên, trong năm 2023 và những năm tiếp theo.

e) Nền tảng triển khai: ứng dụng quản lý trường học.

3.10. Mô hình triển khai tích hợp thông tin Sổ sức khỏe điện tử, Sổ lao động điện tử trên VNeID (Mô hình 34/44)

a) Mục tiêu: trên ứng dụng VNeID cung cấp các thông tin y tế cần thiết về sức khỏe điện tử, thông tin lao động điện tử cần thiết để thiết lập các giao dịch về việc làm. Đây là kênh thông tin chính thức được xác thực để cung cấp thông tin y tế, việc làm cho bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh, doanh nghiệp và người dân về lao động.

b) Phân công nhiệm vụ: Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan, Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội tổ chức thực hiện.

- Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội phối hợp với Bộ Y tế, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai giải pháp.

- Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh tăng cường tuyên truyền hướng dẫn công dân thực hiện.

c) Lực lượng triển khai:

- Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội;
- Sở Y tế;

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Công an tỉnh.

d) Thời gian thực hiện: Thường xuyên, trong năm 2023 và những năm tiếp theo.

e) Nền tảng triển khai: Ứng dụng VNeID.

4. Nhóm số hóa, tạo lập dữ liệu dùng chung trên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ cải cách thủ tục hành chính

4.1. Mô hình quản lý thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất thông qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư VNeID (Mô hình 35/44)

a) Mục tiêu: toàn bộ thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất được số hóa, làm sạch, xác thực và triển khai tích hợp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất trên VNeID.

b) Phân công nhiệm vụ: Sở Tài Nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp các sở, ngành có liên quan, Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội tổ chức thực hiện.

- Sở Tài Nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp UBND các huyện, thị xã, thành phố, Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội rà soát, làm sạch dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, tích hợp giấy tờ trên App VNeID.

- Sở Tài Nguyên và Môi trường đề nghị Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội phối hợp Bộ Tài Nguyên và Môi trường tích hợp khai thác thông tin chỗ ở hợp pháp phục vụ dịch vụ công cư trú, tích hợp các giấy tờ nhà đất lên VNeID.

c) Lực lượng triển khai:

- Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội;
- Sở Tài Nguyên và Môi trường, các sở, ngành liên quan;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.
- Tổ công nghệ số cộng đồng, Tổ công tác Đề án 06 các cấp.

d) Thời gian thực hiện: Thường xuyên, trong năm 2023 và những năm tiếp theo.

e) Nền tảng triển khai: Ứng dụng VNeID.

4.2. Mô hình số hóa tạo lập dữ liệu trên nền Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư như: lao động, người có công, các tổ chức, đoàn hội.... phục vụ cải cách thủ tục hành chính (Mô hình 36/44)

a) Mục tiêu: tạo lập, số hóa dữ liệu ban đầu cho các đơn vị trên nền dữ liệu dân cư như: lao động - thương binh và xã hội, các hội, đoàn thể...

b) Phân công nhiệm vụ:

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục đẩy mạnh cập nhật, tạo lập dữ liệu người có công, dữ liệu người lao động trên địa bàn theo Kế hoạch của UBND tỉnh.

- Các sở, ban, ngành đoàn thể cấp tỉnh chưa có dữ liệu điện tử có nhu cầu cần tạo lập dữ liệu trên nền Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư chủ trì, phối hợp Công an tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện; đề nghị

Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội xây dựng phần mềm nhập dữ liệu trên nền Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hỗ trợ công tác nhập liệu.

- Các sở, ban ngành đoàn thể cấp tỉnh phối hợp UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai hướng dẫn tiến hành thu thập, số hoá, tạo lập dữ liệu theo lĩnh vực quản lý.

c) Lực lượng triển khai:

- Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Công an tỉnh;

- Các sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh;

+ Tổ công nghệ số cộng đồng, Tổ công tác Đề án 06 các cấp.

d) Thời gian thực hiện: Thường xuyên, trong năm 2023 và những năm tiếp theo.

e) Nền tảng triển khai: tạo lập dữ liệu trên nền Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

4.3. Mô hình: quản lý chương trình an sinh xã hội qua VNeID (Mô hình 37/44)

a) Mục tiêu: toàn bộ các đối tượng an sinh xã hội được số hóa, “làm sạch”, xác thực và triển khai chương trình theo dõi, giám sát, hỗ trợ cũng như bảo đảm chính sách cho các đối tượng an sinh xã hội trên một nền tảng thống nhất theo hướng dẫn của Tổ công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ.

b) Phân công nhiệm vụ: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố, Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp UBND các huyện, thị xã, thành phố tạo lập Cơ sở dữ liệu an sinh xã hội thông qua VNeID, phối hợp đề nghị Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội “làm sạch” dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp các doanh nghiệp, ngân hàng cấp tài khoản thanh toán (*Ví điện tử hoặc tài khoản ngân hàng hoặc tài khoản viễn thông tùy vào nhu cầu của từng đối tượng an sinh xã hội bảo đảm thuận tiện...*).

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức triển khai chi trả an sinh xã hội sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt.

- Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng App công dân số tỉnh phục vụ thực hiện mô hình.

- Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội triển khai giải pháp hiện thị trạng thái và quản lý chi trả an sinh xã hội trên VNeID và App công dân số tỉnh (*khi có App công dân số tỉnh*).

c) Lực lượng triển khai:

- Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội;

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị liên quan;

- UBND các huyện, thị xã, thành phố;

- Ngân hàng chính sách, các tổ chức tài chính ngân hàng, ví điện tử;

- Tổ công nghệ số cộng đồng, Tổ công tác Đề án 06 các cấp..

d) Thời gian thực hiện: Thường xuyên, trong năm 2023 và những năm tiếp theo.

e) Nền tảng triển khai:

- Ứng dụng VNeID: số hóa dữ liệu và nghiệp vụ quản lý.

- App Công dân số tỉnh: liên kết hiển thị thông tin quản lý.

5. Nhóm Phục vụ chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp

5.1. Mô hình phân tích tình hình dân cư (Mô hình 38/44)

a) Mục tiêu: thông qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thực hiện phân tích tình hình dân cư trên địa bàn tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội.

b) Phân công nhiệm vụ: Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp Cục Thống kê tỉnh, các đơn vị liên quan, Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội tổ chức thực hiện.

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp đề nghị Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cung cấp thông tin tài liệu, tiêu chuẩn kỹ thuật kết nối, hỗ trợ kỹ thuật tích hợp thông qua nền tảng NDXP/VDXP; phối hợp đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

- Cục thống kê tỉnh chủ trì cung cấp tài liệu mô tả các chỉ tiêu cần cung cấp về dân số, mật độ, phân bố, tôn giáo, dân tộc... để Sở Thông tin và Truyền thông kết nối lên IOC tỉnh.

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các doanh nghiệp tích hợp hệ thống điều hành đô thị thông minh IOC phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh.

- Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

c) Lực lượng triển khai:

- Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội;

- Sở Thông tin và Truyền thông;

- Cục Thống kê tỉnh;

- Các doanh nghiệp viễn thông.

d) Thời gian thực hiện: Thường xuyên, trong năm 2023 và những năm tiếp theo.

e) Nền tảng triển khai: Hệ thống điều hành đô thị thông minh IOC tỉnh.

5.2. Mô hình phân tích tình hình lao động (Mô hình 39/44)

a) Mục tiêu: thông qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thực hiện phân tích tình hình lao động trên địa bàn tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội.

b) Phân công nhiệm vụ: Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các đơn vị liên quan, Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội tổ chức thực hiện.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cung cấp tài liệu mô tả các chỉ tiêu cần cung cấp về lực lượng lao động theo nhóm tuổi, khu vực thành thị, nông thôn, việc làm, thu nhập...

- Sở Thông tin và Truyền thông đề nghị Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cung cấp tài liệu tiêu chuẩn kỹ thuật kết nối, hỗ trợ kỹ thuật tích hợp thông qua nền tảng NDXP/VDXP.

- Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với các doanh nghiệp tích hợp hệ thống điều hành đô thị thông minh IOC phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh.

- Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

c) Lực lượng triển khai:

- Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Các doanh nghiệp viễn thông;

d) Thời gian thực hiện: Thường xuyên, trong năm 2023 và những năm tiếp theo.

e) Nền tảng triển khai: Hệ thống điều hành đô thị thông minh IOC tỉnh.

5.3. Mô hình Trung tâm Giám sát an ninh mạng SOC tỉnh (Mô hình 43/44)

a) Mục tiêu: triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn an ninh thông tin tối thiểu cấp độ 3 theo Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

b) Phân công nhiệm vụ: Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan, Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội tổ chức thực hiện.

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan đầu tư các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an.

- Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu UBND tỉnh đầu tư, thuê, nâng cấp bảo đảm phù hợp theo quy định.

- Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội đánh giá các giải pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin của Sở Thông tin và Truyền thông đầu tư.

c) Lực lượng triển khai:

- Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.
- Sở Thông tin và Truyền thông.

d) Thời gian thực hiện: Thường xuyên, trong năm 2023 và những năm tiếp theo.

e) Nền tảng triển khai: Trung tâm Giám sát an ninh mạng SOC.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân công phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện để trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành bảo đảm phù hợp với khả năng cân đối ngân sách.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã:

- Căn cứ nội dung, nhiệm vụ được giao chủ trì theo Kế hoạch chịu trách nhiệm triển khai thực hiện đối với từng mô hình; chủ động trao đổi, phối hợp liên hệ đầu mối của các đơn vị có liên quan (*theo Phụ lục kèm theo*) để thống nhất phương án chi tiết triển khai thực hiện theo lộ trình đề ra; đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ, phù hợp với điều kiện, nguồn lực của địa phương và đúng quy định của pháp luật.

Định kỳ hàng tháng báo cáo tình hình, tiến độ, kết quả triển khai thực hiện lồng ghép vào chế độ báo cáo về Đề án 06 (*trước ngày 18 hàng tháng*) và gửi về Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo Đề án 06 tỉnh (*qua Công an tỉnh*) để tổng hợp báo cáo, theo dõi chung.

- Cung cấp thông tin đầu mối triển khai thực hiện (*gồm: Họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác, số điện thoại liên hệ, địa chỉ email*) gửi về Công an tỉnh (*qua Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*) **trước ngày 21 / 11 / 2023** để theo dõi.

2. Công an tỉnh (*Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo Đề án 06*) chủ trì, phối hợp Văn phòng UBND tỉnh (*Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh*), Sở Thông tin - Truyền thông và các đơn vị liên quan theo dõi, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch nêu trên; hỗ trợ tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện; tổng hợp báo cáo UBND tỉnh tình hình, tiến độ, kết quả thực hiện theo đúng quy định.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện. /y

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an (V01, C06);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó CT UBND tỉnh;
- Thành viên BCĐ Đề án 06 tỉnh;
- Các sở, ban, ngành đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, NC_(Y) w

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Võ Văn Hưng

Phụ lục
THỰC HIỆN CÁC MÔ HÌNH VỀ ĐỀ ÁN 06 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ
 (Kèm theo Kế hoạch số **183** /KH-UBND ngày **13** tháng **9** năm 2023 của UBND tỉnh Quảng Trị)



ST T	Mô hình	Đầu mối liên hệ Cục C06	Các bước thực hiện	Kinh phí	Thời gian thực hiện	Các doanh nghiệp có giải pháp triển khai
I	Nhóm phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công					
1	Mô hình triển khai 53 dịch vụ công thiết yếu	Đ/c Nguyễn Quốc Huy 0946538222 Đ/c Nguyễn Viết Hiền 0983430123	<p>- Bước 1: Sở Thông tin và Truyền thông rà soát, khảo sát đánh giá tỷ lệ người dân am hiểu sử dụng điện thoại thông minh; trình độ dân trí cao tại các điểm trên địa bàn để tham mưu đề xuất lựa chọn điểm tổ chức triển khai dịch vụ công (DVC) <i>(nên ưu tiên lựa chọn khu chung cư, nhà văn hóa, khu vực đông dân cư; ...)</i>.</p> <p>- Bước 2: Sở Thông tin - Truyền thông tham mưu UBND đề xuất triển khai DVC sau khi đã rà soát, khảo sát.</p> <p>- Bước 3: Tuyên truyền đến người dân về giá trị, tiện ích khi tham gia thủ tục hành chính (TTHC) trên DVC trực tuyến.</p> <p>- Bước 4: Huy động, bố trí nguồn nhân lực có trình độ công nghệ thông tin <i>(người trẻ tuổi, đoàn</i></p>	Bố trí kinh phí thực hiện	Thường xuyên (trong năm 2023 và những năm tiếp theo)	<p>Các doanh nghiệp: VNPT, FPT, Viettel, ETC.</p> <p>1. Đầu mối liên hệ VNPT: Bà Vũ Thị Thu Hoài -091.82.03883 2. Đầu mối liên hệ Viettel: Ông Vũ Việt Hưng - 098 8600616 3. Đầu mối liên hệ FPT: Ông Phạm Thiện Duy - 0908140401 4. Đầu mối liên hệ ETC: Bà Lê Thị Huyền 0987046789</p>

			<p>viên thanh niên, học sinh, sinh viên, giáo viên,...) để nghiên cứu quy trình các bước thực hiện trên DVC và hướng dẫn người dân khi tham gia TTHC trên DVC trực tuyến.</p> <p>- Bước 5: Đánh giá kết quả triển khai và đề xuất nhân rộng tại các địa bàn khác.</p>			
2	Mô hình xây dựng tối thiểu 20 dịch vụ công không sử dụng hồ sơ giấy	<p>Đ/c Nguyễn Quốc Huy 0946538222 Đ/c Nguyễn Việt Hiền 0983430123 Đ/c Đào Phan Khải 0378861078</p>	<p>- Bước 1: Văn phòng UBND tỉnh có văn bản gửi các đơn vị trên địa bàn để rà soát, đăng ký đề xuất các DVC không sử dụng hồ sơ giấy.</p> <p>- Bước 2: Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp kết quả và báo cáo, đề xuất UBND tỉnh tổ chức triển khai.</p> <p>- Bước 3: Các cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh tổ chức tái cấu trúc quy trình và sử dụng dữ liệu điện tử đã có.</p> <p><i>(liên hệ Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội (C06) để gửi bản mẫu các DVC có thể không sử dụng hồ sơ giấy để nghiên cứu, tham khảo áp dụng phù hợp tại địa bàn tỉnh)</i></p>	Miễn phí	Thường xuyên (trong năm 2023 và những năm tiếp theo)	<p>Các Doanh nghiệp: VNPT, FPT, Viettel, ETC</p> <p>1. Đầu mối liên hệ VNPT: Bà Vũ Thị Thu Hoài – 091.82.03883</p> <p>2. Đầu mối liên hệ Viettel: Ông Vũ Việt Hưng - 098 8600616</p> <p>3. Đầu mối liên hệ FPT: Ông Phạm Thiện Duy – 0908140401</p> <p>4. Đầu mối liên hệ ETC: Bà Lê Thị Huyền 0987046789</p>
3	Mô hình lưu trữ, chứng thực các giấy tờ tài liệu điện tử phục vụ người dân,	<p>Đ/c Nguyễn Quốc Huy 0946538222 Đ/c Vũ Tiến</p>	<p>- Bước 1: Văn phòng UBND tỉnh đánh giá giải pháp lưu trữ, chứng thực dữ liệu điện tử lựa chọn thuê, hoặc đầu tư.</p>	Bổ trí kinh phí thực hiện	Thường xuyên (trong	<p>Các Doanh nghiệp: VNPT, FPT, RAR, Viettel, ETC</p> <p>1. Đầu mối liên hệ</p>

	doanh nghiệp tham gia môi trường số.	Dũng 0914441654 Đ/c Đào Phan Khải 0378861078	- Bước 2: Văn phòng UBND tỉnh triển khai tích hợp với các Hệ thống giải quyết TTHC để dùng chung, tái sử dụng giấy tờ, dữ liệu điện tử khi giao dịch. - Bước 3: Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện số hóa, chứng thực tài liệu điện tử cho công dân, tổ chức để lưu trữ điện tử trên ứng dụng của Bộ Công an, các ứng dụng số khác.		năm 2023 và những năm tiếp theo)	VNPT: Bà Vũ Thị Thu Hoài - 091.82.03883 2. Đầu mối liên hệ Viettel: Ông Vũ Việt Hưng - 098 8600616 3. Đầu mối liên hệ FPT: Ông Phạm Thiện Duy - 0908140401 4. Đầu mối liên hệ ETC: Bà Lê Thị Huyền 0987046789
4	Mô hình triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên VNeID	Đ/c Vũ Tiến Dũng 0914441654 Đ/c Nguyễn Việt Hiền 0983.430.123	- Bước 1: C06 triển khai tích hợp các DVC trực tuyến trên ứng dụng VNeID. - Bước 2: Các cơ quan, đơn vị, địa phương tuyên truyền, hướng dẫn người dân cài đặt sử dụng ứng dụng VNeID, tuyên truyền về việc trên ứng dụng VNeID đã có các DVC để người dân truy cập vào VNeID thực hiện các DVC trực tuyến. - Bước 3: Văn phòng UBND tỉnh phối hợp các đơn vị liên quan đánh giá hiệu quả và phản ánh những vướng mắc khi thực hiện DVC trực tuyến trên VNeID.	Bố trí kinh phí thực hiện	Theo hướng dẫn của Cục C06	Cục C06
II	Nhóm phục vụ phát triển kinh tế xã hội					
1	Mô hình khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD và VNeID	Đ/c Cao Xuân Huy 0886997666 Đ/c Nguyễn	- Bước 1: Sở Y tế rà soát các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn, lập danh sách thống kê số lượng thiết bị đầu tư đầu đọc thẻ căn	- Bố trí kinh phí mua sắm	Thường xuyên (trong	Các Doanh nghiệp: VNPT, FPT, Viettel, ETC 1. Đầu mối liên hệ

		Hữu Đạt 0915346959	<p>cước công dân (CCCD).</p> <p>- Bước 2: Sở Y tế tổng hợp đề xuất đầu tư mua thiết bị trên toàn địa bàn tỉnh (<i>danh sách đơn vị có nhu cầu; số lượng và liên hệ Trung tâm RAR để hướng dẫn mua sắm</i>).</p> <p>- Bước 3: Tích hợp đầu đọc với hệ thống khám chữa bệnh...</p>	thiết bị đầu đọc CCCD gắn chip	năm 2023 và những năm tiếp theo)	VNPT: Bà Vũ Thị Thu Hoài - 091.82.03883 2. Đầu mối liên hệ Viettel: Ông Vũ Việt Hưng - 098 8600616 3. Đầu mối liên hệ FPT: Ông Phạm Thiện Duy - 0908140401 4. Đầu mối liên hệ ETC: Bà Lê Thị Huyền 0987046789
2	Mô hình triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại: Nhà trọ; Nhà nghỉ; Khách sạn 2-3*; Khách sạn 4*; Khách sạn 5*; Nhà khách; Nhà công vụ	Đ/c Đào Đình Nam 0855179668 Đ/c Nguyễn Hữu Đạt 0915346959	<p>- Bước 1: Công an tỉnh tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở lưu trú thực hiện sử dụng phần mềm ASM để đăng ký, quản lý lưu trú trên địa bàn tỉnh.</p> <p>- Bước 2: Công an tỉnh phối hợp C06 (<i>qua Trung tâm RAR</i>) khởi tạo tài khoản cho cơ sở lưu trú và hướng dẫn thực hiện.</p>	Miễn phí trong năm 2023	Thường xuyên (trong năm 2023 và những năm tiếp theo)	GTEL, RAR, MK
3	Mô hình triển khai thiết bị giám sát thi cử, sát hạch lái xe	Đ/c Đào Đình Nam 0855179668 Đ/c Cao Xuân Huy 0886997666 Đ/c Đào Phan Khải 0378861078	<p>- Bước 1: Sở Giao thông vận tải rà soát các Trung tâm sát hạch, đào tạo trên địa bàn, lập danh sách thống kê số lượng thiết bị đầu đầu thẻ CCCD, xác minh di động cần đầu tư.</p> <p>- Bước 2: Đề xuất đầu tư mua thiết bị (<i>danh sách đơn vị có nhu cầu; số lượng và liên hệ Trung tâm RAR để hướng dẫn mua sắm</i>).</p> <p>- Bước 3: C06 hướng dẫn tích hợp, sử dụng đầu đọc, thiết bị xác</p>	Bỏ trí kinh phí đầu tư, mua sắm thiết bị đầu đọc CCCD gắn chip	Thường xuyên (trong năm 2023 và những năm tiếp theo)	Các Doanh nghiệp: VNPT, ETC, FPT, MK, Viettel, ETC 1. Đầu mối liên hệ VNPT: Bà Vũ Thị Thu Hoài - 091.82.03883 2. Đầu mối liên hệ Viettel: Ông Vũ Việt Hưng - 0988600616 3. Đầu mối liên hệ FPT: Ông Phạm Thiện Duy - 0908140401

			<p>minh di động kiểm soát, định danh chính xác người dự thi, tránh gian lận.</p> <p>- Bước 4: C06 phối hợp doanh nghiệp, Bộ Giao thông vận tải triển khai giải pháp toàn trình từ đăng ký học, theo dõi quá trình học đến lúc thi cấp bằng bảo đảm định danh chính xác công dân.</p>			4. Đầu mối liên hệ ETC: Bà Lê Thị Huyền 0987046789
4	Mô hình triển khai sử dụng CCCD gắn chip quét thanh toán vé tàu, xe... không dùng tiền mặt	<p>Đ/c Đào Đình Nam 0855179668</p> <p>Đ/c Cao Xuân Huy 0886997666</p> <p>Đ/c Đào Phan Khải 0378861078</p>	<p>Bước 1: Sở Giao thông vận tải lựa chọn đơn vị thí điểm là bến tàu, xe, các phương tiện công cộng (<i>xe buýt, tàu</i>)</p> <p>Bước 2: Sở Giao thông vận tải triển khai thiết bị thanh toán tích hợp chức năng quét CCCD gắn chip để thanh toán gắn với tàu, xe, bến tàu, ga.</p> <p>Bước 3: Sở Giao thông vận tải đánh giá và nhân rộng</p>	Bổ trí kinh phí đầu tư mua sắm thiết bị thanh toán tích hợp chức năng đọc thẻ CCCD gắn chip	Thường xuyên (trong năm 2023 và những năm tiếp theo)	<p>Các Doanh nghiệp: VNPT, Viettel, ETC, RAR</p> <p>1. Đầu mối liên hệ VNPT: Bà Vũ Thị Thu Hoài - 091.82.03883</p> <p>2. Đầu mối liên hệ Viettel: Ông Vũ Việt Hưng - 0988600616</p> <p>3. Đầu mối liên hệ FPT: Ông Phạm Thiện Duy - 0908140401</p> <p>4. Đầu mối liên hệ ETC: Bà Lê Thị Huyền 0987046789</p>
5	Mô hình triển khai cho vay tín chấp công dân: hộ nghèo, người có công	<p>Đ/c Nguyễn Quốc Huy 0946538222</p> <p>Đ/c Đào Đình Nam 0855179668</p>	<p>Bước 1: Sở Lao động, Thương binh và Xã hội cung cấp danh sách người nghèo, cận nghèo C06 đối khớp; phối hợp Công an tỉnh làm sạch dữ liệu sai lệch.</p> <p>Bước 2: C06 phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Trị và các ngân hàng khác hỗ trợ cho vay, đối tượng vay</p>	Miễn phí	Thường xuyên (trong năm 2023 và những năm tiếp theo)	

			được xác thực thông qua Cơ sở dữ liệu dân cư, ứng dụng VNeID.			
6	Mô hình phát triển du lịch, gắn với phát triển đặc sản vùng miền hỗ trợ người dân ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh xác thực điện tử trong phát triển kinh tế hộ gia đình, kinh tế số.	Đ/c Nguyễn Quốc Huy 0946538222 Đ/c Đào Đình Nam 0855179668 Đ/c Vũ Tiến Dũng 0914441654	Bước 1: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch phối hợp Sở Nông nghiệp - Phát triển nông thôn, Sở Công Thương và Sở Thông tin - Truyền thông cung cấp tài liệu quảng bá, sản phẩm, dịch vụ phục vụ phát triển kinh tế, du lịch cho C06 đưa lên trang tin tích hợp với VNeID. Bước 2: C06 sẽ đưa các tin liên quan đến chính sách, sản phẩm hỗ trợ quảng bá rộng rãi. Bước 3: Đối với các tỉnh có App công dân số có chức năng giới thiệu các sản phẩm được tích hợp với VNeID để cung cấp dịch vụ. Bước 4: Sở Công Thương phối hợp Sở Thông tin - Truyền thông hỗ trợ các hộ kinh doanh cá thể ký hợp đồng điện tử trên VNeID.	Miễn phí	Thường xuyên (trong năm 2023 và những năm tiếp theo)	VNPT, RAR (C06) 1. Đầu mối liên hệ VNPT: Bà Vũ Thị Thu Hoài - 091.82.03883
III Nhóm tiện ích phục vụ công dân số						
1	Mô hình đảm bảo điều kiện công dân số	Đ/c Nguyễn Quốc Huy 0946538222 Đ/c Vũ Tiến Dũng 0914441654	Bước 1: Công an tỉnh tăng cường tuyên truyền và thực hiện cấp CCCD, định danh điện tử cho công dân trên địa bàn tỉnh. Bước 2: Tổ chức triển khai cấp chữ ký số và tài khoản thanh toán, ví điện tử. Bước 3: Công dân thực hiện các tiện ích.	Miễn phí	Thường xuyên (trong năm 2023 và những năm tiếp theo)	Các Doanh nghiệp: VNPT, FPT, Viettel, ETC 1. Đầu mối liên hệ VNPT: Bà Vũ Thị Thu Hoài - 091.82.03883 2. Đầu mối liên hệ Viettel: Ông Vũ Việt Hưng - 0988600616 3. Đầu mối liên hệ FPT: Ông Phạm Thiện

						Duy - 0908140401 4. Đầu mối liên hệ ETC: Bà Lê Thị Huyền 0987046789
2	Mô hình chuẩn hóa xác thực tập trung (SSO)	Đ/c Nguyễn Quốc Huy 0946538222 Đ/c Vũ Tiến Dũng 0914441654	<p>Bước 1: Sở Thông tin - Truyền thông có công văn gửi C06 đề nghị tích hợp tài khoản định danh điện tử và cử đầu mối hỗ trợ.</p> <p>Bước 2: C06 cung cấp tài liệu và hỗ trợ tích hợp.</p> <p>Bước 3: C06 phối hợp các đơn vị kiểm tra an ninh an toàn</p> <p>Bước 4: Sở Thông tin - Truyền thông triển khai chính thức.</p>	Miễn phí	Thường xuyên (trong năm 2023 và những năm tiếp theo)	Các Doanh nghiệp: VNPT, FPT, Viettel, ETC 1. Đầu mối liên hệ VNPT: Bà Vũ Thị Thu Hoài - 091.82.03883 2. Đầu mối liên hệ Viettel: Ông Vũ Việt Hưng - 0988600616 3. Đầu mối liên hệ FPT: Ông Phạm Thiện Duy - 0908140401 4. Đầu mối liên hệ ETC: Bà Lê Thị Huyền 0987046789
3	Mô hình nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP)	Đ/c Nguyễn Quốc Huy 0946538222 Đ/c Vũ Tiến Dũng 0914441654	<p>Bước 1: Sở Thông tin - Truyền thông rà soát đánh giá đầu tư, thuê, nâng cấp phù hợp</p> <p>Bước 2: Sở Thông tin - Truyền thông đề xuất UBND tỉnh tổ chức thực hiện.</p>	Bổ trí kinh phí đầu tư hoặc thuê nhà cung cấp dịch vụ theo khung kiến trúc Chính phủ điện tử, địa phương	Thường xuyên (trong năm 2023 và những năm tiếp theo)	Các Doanh nghiệp: VNPT, FPT, Viettel 1. Đầu mối liên hệ VNPT: Bà Vũ Thị Thu Hoài - 091.82.03883 2. Đầu mối liên hệ Viettel: Ông Vũ Việt Hưng - 0988600616 3. Đầu mối liên hệ FPT: Ông Phạm Thiện Duy - 0908140401

				phải đầu tư, nâng cấp đáp ứng chuyển đổi số.		
4	Mô hình truyền thông nội bộ cho toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức cơ quan nhà nước	Đ/c Quỳnh Hương 0913068813	Bước 1: Sở Thông tin - Truyền thông đề nghị C06 cung cấp các tài liệu tuyên truyền. Bước 2: Sở Thông tin - Truyền thông chủ trì triển khai công tác truyền thông nội bộ và giám sát kết quả tuyên truyền.	Miễn phí	Thường xuyên (trong năm 2023 và những năm tiếp theo)	RAR (C06)
5	Mô hình truyền thông chính sách qua hệ thống LED, Pano, Áp phích, Truyền thanh cơ sở, Truyền hình địa phương, hệ thống phát thanh thông minh, nền tảng số	Đ/c Quỳnh Hương 0913068813	Bước 1: Sở Thông tin - Truyền thông chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan xây dựng các tài liệu tuyên truyền. Bước 2: Sở Thông tin - Truyền thông chủ trì triển khai công tác tuyên truyền.	Miễn phí	Thường xuyên (trong năm 2023 và những năm tiếp theo)	VNPT, RAR (C06) 1. Đầu mối liên hệ VNPT: Bà Vũ Thị Thu Hoài – 091.82.03883
6	Mô hình triển khai nền tảng đào tạo, giáo dục trực tuyến đại chúng mở (MOOC) trên toàn quốc để nâng cao nhận thức, hỗ trợ triển khai Đề án 06 cho các cán bộ, công chức, viên chức, giảm chi phí đào tạo truyền thống	Đ/c Phí Ngọc Túc 0917323840	Bước 1: Các đơn vị, địa phương đăng ký, lập danh sách các học viên đào tạo trực tuyến về Đề án 06. Bước 2: Thực hiện học tập trực tuyến trên website daotao.ai Bước 3: Kiểm tra đánh giá và cấp chứng chỉ đào tạo.	Miễn phí	Thường xuyên (trong năm 2023 và những năm tiếp theo)	Các Doanh nghiệp VNPT FPT, ETC 1. Đầu mối liên hệ VNPT: Bà Vũ Thị Thu Hoài - 091.82.03883 2. Đầu mối liên hệ FPT: Ông Phạm Thiện Duy - 0908140401

						3. Đầu mối liên hệ ETC: Bà Lê Thị Huyền 0987046789
7	Mô hình triển khai tổ giác tội phạm qua ứng dụng VNeID	Đ/c Trần Đức Hữu 0911051985 Đ/c Phạm Văn Toàn 0886894682	Bước 1: C06 đã cung cấp tính năng tổ giác tội phạm trên VNeID. Bước 2: Công an tỉnh, Sở Thông tin - Truyền thông tăng cường tuyên truyền hướng dẫn công dân thực hiện.	Miễn phí	Thường xuyên (trong năm 2023 và những năm tiếp theo)	RAR (C06)
8	Mô hình triển khai tuyên truyền chính sách, hỗ trợ pháp lý qua ứng dụng VNeID, Call Centrer.	Đ/c Trần Đức Hữu 0911051985 Đ/c Phạm Văn Toàn 0886894682	Bước 1: C06 đã cung cấp tính năng trên VNeID. Hotline:19000368 Bước 2: Sở Thông tin - Truyền thông, Công an tỉnh tăng cường tuyên truyền hướng dẫn công dân thực hiện.	Miễn phí	Thường xuyên (trong năm 2023 và những năm tiếp theo)	Đầu mối liên hệ FPT: Ông Phạm Thiện Duy - 0908140401
9	Mô hình triển khai hệ thống quản lý trường học: Xác thực thông tin giáo viên và học sinh; Cho phép giáo viên đăng nhập bằng tài khoản VNeID (SSO); Quản lý điểm, lịch học...	Đ/c Nguyễn Quốc Huy 0946538222 Đ/c Đào Đình Nam 0855179668 Đ/c Vũ Tiến Dũng 0914441654 Đ/c Phạm Văn Toàn 0886894682	Bước 1: Sở giáo dục và Đào tạo rà soát các hệ thống quản lý trên địa bàn tỉnh để đề xuất. Trường hợp có hệ thống thi tích hợp về LGSP tỉnh SSO với VNeID. Trường hợp chưa có thì phối hợp doanh nghiệp đầu tư. Bước 2: Các trường tổ chức thực hiện.	Bố trí kinh phí thực hiện	Thường xuyên (trong năm 2023 và những năm tiếp theo)	Các Doanh nghiệp Viettel, VNPT, ETC 1. Đầu mối liên hệ VNPT: Bà Vũ Thị Thu Hoài - 091.82.03883 2. Đầu mối liên hệ Viettel: Ông Vũ Việt Hưng - 098 8600616 3. Đầu mối liên hệ ETC: Bà Lê Thị Huyền - 0987046789

		Đ/c Đào Phan Khải 0378861078				
11	Mô hình: Triển khai tích hợp thông tin Sổ sức khỏe điện tử, Sổ lao động điện tử trên VNeID	Đ/c Nguyễn Quốc Huy 0946538222 Đ/c Vũ Tiến Dũng 0914441654	Bước 1: Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị C06 phối hợp với Bộ Y tế, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tích hợp sổ sức khỏe điện tử, sổ lao động điện tử. Bước 2: Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp Sở Thông tin - Truyền thông, Công an tỉnh tăng cường tuyên truyền hướng dẫn công dân thực hiện.	Miễn phí	Thường xuyên (trong năm 2023 và những năm tiếp theo)	Các Doanh nghiệp: VNPT, FPT, Viettel 1. Đầu mối liên hệ VNPT: Bà Vũ Thị Thu Hoài - 091.82.03883 2. Đầu mối liên hệ Viettel: Ông Vũ Việt Hưng - 098 8600616 3. Đầu mối liên hệ FPT: Ông Phạm Thiện Duy - 0908140401
IV	Nhóm số hóa, tạo lập dữ liệu dùng chung trên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ cải cách TTHC					
1	Mô hình quản lý thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất thông qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, VNeID	Đ/c Nguyễn Quốc Huy 0946538222 Đ/c Vũ Tiến Dũng 0914441654	Bước 1: Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, C06 làm sạch dữ liệu. Bước 2: C06 phối hợp Bộ Tài nguyên và Môi trường tích hợp khai thác thông tin chỗ ở hợp pháp phục vụ DVC cư trú, tích hợp các giấy tờ nhà đất lên VNeID.	Miễn phí	Thường xuyên (trong năm 2023 và những năm tiếp theo)	Các Doanh nghiệp: VNPT, FPT, Viettel 1. Đầu mối liên hệ VNPT: Bà Vũ Thị Thu Hoài - 091.82.03883 2. Đầu mối liên hệ Viettel: Ông Vũ Việt Hưng - 098 8600616 3. Đầu mối liên hệ FPT: Ông Phạm Thiện Duy - 0908140401
2	Mô hình số hóa tạo lập dữ liệu trên nền Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, như: lao động, người có công, các tổ	Đ/c Nguyễn Quốc Huy 0946538222 Đ/c Vũ Tiến Dũng	Bước 1: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên	Miễn phí	Thường xuyên (trong năm	SSC, RAR

	chức, đoàn hội.... Phục vụ cải cách TTHC.	Dũng 0914441654	quan, UBND cấp huyện tiếp tục cập nhật, tạo lập dữ liệu người có công, người lao động ... theo kế hoạch của UBND tỉnh. Bước 2: Các sở, ban, ngành đoàn thể cấp tỉnh chưa có dữ liệu điện tử nếu có nhu cầu tạo lập dữ liệu phối hợp Công an tỉnh và đề nghị C06 hỗ trợ triển khai giải pháp số hóa trên nền dân cư. Bước 3: Các sở, ban ngành, đoàn thể tổ chức thực hiện tạo lập dữ liệu phục vụ dùng chung.		2023 và những năm tiếp theo)	
3	Mô hình quản lý chương trình An sinh xã hội thông qua VNeID	Đ/c Nguyễn Quốc Huy 0946538222 Đ/c Vũ Tiến Dũng 0914441654 Đ/c Đào Đình Nam 0855179668	Bước 1: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp UBND các huyện, thị xã phối hợp với C06 làm sạch dữ liệu; Bước 2: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp các ngân hàng, doanh nghiệp triển khai chi trả an sinh xã hội sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt. Bước 3: tích hợp cung cấp thông tin đồng bộ vào Cơ sở dữ liệu an sinh xã hội thông qua VNeID, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.	Miễn phí	Thường xuyên (trong năm 2023 và những năm tiếp theo)	Các Doanh nghiệp: VNPT, Viettel, ETC, 1. Đầu mối liên hệ VNPT: Bà Vũ Thị Thu Hoài - 091.82.03883 2. Đầu mối liên hệ Viettel: Ông Vũ Việt Hưng - 0988600616 3. Đầu mối liên hệ ETC: Bà Lê Thị Huyền 0987046789
V	Nhóm Phục vụ chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp					
1	Mô hình phân tích tình hình dân cư	Đ/c Nguyễn Quốc Huy 0946538222	Bước 1: Sở Thông tin - Truyền thông (<i>đơn vị chủ trì vận hành IOC</i>) chủ trì, phối hợp Cục Thống	Miễn phí	Thường xuyên (trong	Các Doanh nghiệp: VNPT, FPT, Viettel, ETC

		Đ/c Nguyễn Sỹ Thái 0979169811	kê tỉnh có văn bản đề nghị cung cấp tình hình phân tích và cử đầu mỗi phối hợp. Bước 2: C06 cung cấp tài liệu và hướng dẫn tích hợp. Bước 3: C06 phối hợp kiểm tra an ninh, an toàn Bước 4: Triển khai chính thức.		năm 2023 và những năm tiếp theo)	1. Đầu mối liên hệ VNPT: Bà Vũ Thị Thu Hoài - 091.82.03883 2. Đầu mối liên hệ Viettel: Ông Vũ Việt Hưng - 098 8600616 3. Đầu mối liên hệ FPT: Ông Phạm Thiện Duy - 0908140401 4. Đầu mối liên hệ ETC: Bà Lê Thị Huyền 0987046789
2	Mô hình phân tích tình hình lao động	Đ/c Nguyễn Quốc Huy 0946538222 Đ/c Nguyễn Sỹ Thái 0979169811	Bước 1: Sở Thông tin - Truyền thông (<i>đơn vị chủ trì vận hành IOC</i>) chủ trì, phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có văn bản đề nghị cung cấp tình hình phân tích và cử đầu mỗi phối hợp. Bước 2: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp Công an tỉnh hoàn thành việc nhập thông tin người lao động trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; cung cấp nhu cầu phân tích cần C06 hỗ trợ cho Sở Thông tin - Truyền thông Bước 3: C06 cung cấp tài liệu và hướng dẫn tích hợp. Bước 4: C06 phối hợp kiểm tra an ninh an toàn. Bước 5: Triển khai chính thức.	Miễn phí	Thường xuyên (trong năm 2023 và những năm tiếp theo)	Các Doanh nghiệp: VNPT, FPT, Viettel, ETC 1. Đầu mối liên hệ VNPT: Bà Vũ Thị Thu Hoài - 091.82.03883 2. Đầu mối liên hệ Viettel: Ông Vũ Việt Hưng - 098 8600616 3. Đầu mối liên hệ FPT: Ông Phạm Thiện Duy - 0908140401 4. Đầu mối liên hệ ETC: Bà Lê Thị Huyền 0987046789

3	<p>Mô hình Trung tâm Giám sát an ninh mạng SOC Tỉnh Tổ chức thực hiện:</p>	<p>Đ/c Nguyễn Quốc Huy 0946538222</p>	<p>Bước 1: Sở Thông tin - Truyền thông rà soát đánh giá đầu tư, thuê, nâng cấp phù hợp Bước 2: Đề xuất UBND tổ chức thực hiện.</p>	<p>Bố trí kinh phí triển khai thực hiện</p>	<p>Thường xuyên (trong năm 2023 và những năm tiếp theo)</p>	<p>Các Doanh nghiệp: VNPT, FPT, Viettel, ETC 1. Đầu mối liên hệ VNPT: Bà Vũ Thị Thu Hoài - 091.82.03883 2. Đầu mối liên hệ Viettel: Ông Vũ Việt Hưng - 098 8600616 3. Đầu mối liên hệ FPT: Ông Phạm Thiện Duy - 0908140401 4. Đầu mối liên hệ ETC: Bà Lê Thị Huyền 0987046789</p>
---	--	--	---	---	---	---